



AR-25-VZ-009848-03-VI / EUVN004-00004567

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MARUICHI SUN STEEL  
 Địa chỉ : Đường ĐT743, Khu phố Đông Tác, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Ngày lấy mẫu : 12/09/2025  
 Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước sạch - Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên (canteen)  
 Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh  
 Mã số mẫu : 607-2025-90001597

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ0K5 VZ Mùi vị	-	Không mùi lạ	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 B:2023
2	VZ008 VZ Màu	Pt-Co	KPH (MDL=2)	15	SMEWW 2120C:2023
3	VZ001 VZ pH	-	7,48	6 - 8,5	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
4	VZ007 VZ Độ đục	NTU	KPH (MDL=0,1)	2	SMEWW 2130B:2023
5	VZ05P VZ Chỉ số Permanganate	mg/l	KPH (MDL=0,5)	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993 (E))
6	VZ00U VZ Asen	mg/l	KPH (MDL=0,0005)	0,01	SMEWW 3114C:2023
7	VZ00C VZ Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/l	KPH (MDL=0,03)	1	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2023
8	VZ0Q1 VZ Clo dư tự do (Cl <sub>2</sub> )	mg/l	0,31	0,2 - 1,0	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)
9	VD345 VD Coliforms	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016
10	VD356 VD Escherichia coli	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016
11	VD366 VD Pseudomonas aeruginosa	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 16266:2006
12	VD1R7 VD Staphylococcus aureus	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	SMEWW 9213B:2023

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.  
 KPH: Không phát hiện.  
 - : Không có giá trị.





AR-25-VZ-009848-03-VI / EUVN004-00004567

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Ngày 14 tháng 10 năm 2025

Do Lâm Nhu Ý  
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượngHuynh Ngoc Phuong Mai  
Giám Đốc

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/environment-testing/](http://www.eurofins.vn/vn/environment-testing/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VZ" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.

(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VZ-009848-02, xuất ngày 09/10/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



AR-25-VZ-009848-03-VI / EUVN004-00004567- Trang 2 / 2



AR-25-VZ-009847-03-VI / EUVN004-00004567

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MARUICHI SUN STEEL  
 Địa chỉ : Đường ĐT743, Khu phố Đông Tác, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Ngày lấy mẫu : 12/09/2025  
 Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước sạch - Bể chứa 02 - D6  
 Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh  
 Mã số mẫu : 607-2025-90001596

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ0K5 VZ Mùi vị	-	Không mùi lạ	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 B:2023
2	VZ008 VZ Màu	Pt-Co	KPH (MDL=2)	15	SMEWW 2120C:2023
3	VZ001 VZ pH	-	7,35	6 - 8,5	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
4	VZ007 VZ Độ đục	NTU	KPH (MDL=0,1)	2	SMEWW 2130B:2023
5	VZ05P VZ Chỉ số Permanganate	mg/l	KPH (MDL=0,5)	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993 (E))
6	VZ00U VZ Asen	mg/l	KPH (MDL=0,0005)	0,01	SMEWW 3114C:2023
7	VZ00C VZ Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/l	KPH (MDL=0,03)	1	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2023
8	VZ0Q1 VZ Clo dư tự do (Cl <sub>2</sub> )	mg/l	0,29	0,2 - 1,0	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)
9	VD345 VD Coliforms	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016
10	VD356 VD Escherichia coli	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016
11	VD366 VD Pseudomonas aeruginosa	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 16266:2006
12	VD1R7 VD Staphylococcus aureus	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	SMEWW 9213B:2023

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KPH: Không phát hiện.

- : Không có giá trị.





AR-25-VZ-009847-03-VI / EUVN004-00004567

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Ngày 14 tháng 10 năm 2025



Do Lâm Nhu Ý  
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng



Huynh Ngoc Phuong Mai  
Giám Đốc

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.  
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/environment-testing/](http://www.eurofins.vn/vn/environment-testing/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VZ" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.  
(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VZ-009847-02, xuất ngày 09/10/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



AR-25-VZ-009847-03-VI / EUVN004-00004567- Trang 2 / 2

AR-25-VZ-009846-03-VI / EUVN004-00004567

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MARUICHI SUN STEEL  
Địa chỉ : Đường ĐT743, Khu phố Đông Tác, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày lấy mẫu : 12/09/2025  
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước sạch - Bể chứa 01 - D4  
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh  
Mã số mẫu : 607-2025-90001595

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ0K5 VZ Mùi vị	-	Không mùi lạ	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 B:2023
2	VZ008 VZ Màu	Pt-Co	KPH (MDL=2)	15	SMEWW 2120C:2023
3	VZ001 VZ pH	-	7,44	6 - 8,5	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
4	VZ007 VZ Độ đục	NTU	KPH (MDL=0,1)	2	SMEWW 2130B:2023
5	VZ05P VZ Chỉ số Permanganate	mg/l	KPH (MDL=0,5)	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993 (E))
6	VZ00U VZ Asen	mg/l	KPH (MDL=0,0005)	0,01	SMEWW 3114C:2023
7	VZ00C VZ Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/l	KPH (MDL=0,03)	1	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2023
8	VZ0Q1 VZ Clo dư tự do (Cl <sub>2</sub> )	mg/l	0,28	0,2 - 1,0	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)
9	VD345 VD Coliforms	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016
10	VD356 VD Escherichia coli	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016
11	VD366 VD Pseudomonas aeruginosa	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	ISO 16266:2006
12	VD1R7 VD Staphylococcus aureus	cfu/100 ml	KPH (MDL=1)	< 1	SMEWW 9213B:2023

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KPH: Không phát hiện.

- : Không có giá trị.



AR-25-VZ-009846-03-VI / EUVN004-00004567- Trang 1 / 2



AR-25-VZ-009846-03-VI / EUVN004-00004567

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Ngày 14 tháng 10 năm 2025



Do Lâm Nhu Ý  
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng



Huyền Ngọc Phương Mai  
Giám Đốc

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.  
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/environment-testing/](http://www.eurofins.vn/vn/environment-testing/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VZ" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.  
(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VZ-009846-02, xuất ngày 09/10/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



AR-25-VZ-009846-03-VI / EUVN004-00004567- Trang 2 / 2